QUAN ĐIỂM CỦA CÁC NHÀ LÝ LUẬN THUỘC TRƯỜNG PHÁI MÁC XÍT ÁO VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NGUYỄN CHÍ HIẾU[*]

Có thể khẳng định, trong bối cảnh xã hội hiện đại còn đầy rẫy những bất công và mâu thuẫn, người lao động còn chịu cảnh lầm than, còn bị áp bức và bóc lột thì tư tưởng XHCN luôn giữ nguyên tính thời sự của mình; cho dù CNXH đang trải qua giai đoạn thoái trào và bản thân quá trình xây dựng CNXH trên thực tế, cũng như lý luận về CNXH và con đường xây dựng CNXH vẫn đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận bức thiết. Giới lý luận đang nỗ lực tìm kiếm câu trả lời cho những vấn đề lý luận cấp bách đó nhằm góp phần tiếp tục phát triển lý luận Marx về CNXH và con đường đi lên CNXH trong điều kiện hiện đại.

Thế kỷ XX đã trôi qua cùng với bao biến cố lịch sử trọng đại, cả tích cực lẫn tiêu cực. Một số nước XHCN còn lại đã tiến hành công cuộc xây dựng một xã hội mới dựa trên học thuyết khoa học về CNXH. Tuy còn những trở ngại nhất định trong công cuộc xây dựng ấy, nhưng những thành tựu không thể bác bỏ được của các nước XHCN hiện thực đã có ảnh hưởng đáng kể đến số phận của rất nhiều nước, đến toàn bộ loài người. Nhiều người đại diện cho các tầng lớp nhân dân lao động ở các nước thuộc các chế độ chính trị - xã hội khác nhau cũng cố gắng xây dựng lý luận về CNXH của riêng mình. Một phần trong số họ đã ít nhiều chịu ảnh hưởng của CNXH mác xít, nhưng họ cũng còn cố gắng "chỉnh lý" nó cho phù hợp với bối cảnh hiện đại. Một số khác lại lạm dụng tư tưởng XHCN đích thực, xuyên tạc, bóp méo nó có chủ đích nhằm đạt tới mục đích là bảo vệ chế độ xã hội hiện tồn ở nước họ và quan trọng hơn là nhằm chống lại CNXH hiện thực và cơ sở tư tưởng của nó là CNXH khoa học.

1. Về trường phái mác xít Áo

Trong các nước sử dụng ngôn ngữ Đức, vào khoảng thập niên đầu của thế kỷ XX, đã xuất hiện một loạt những nhà tư tưởng theo chủ nghĩa Marx, nỗ lực phát triển sáng tạo lý luận về CNXH và nhiều luận điểm của họ vẫn còn có ý nghĩa nhất định trong lịch sử phát triển chủ nghĩa Marx ở phương Tây, cho dù chúng không có được sự nhất quán và tính chỉnh thể, hệ thống. Trường phái mác xít Áo là một trong những trường phái như vậy, nổi lên từ năm 1904 tại Áo với một loạt các đại biểu nổi tiếng, có đóng góp lý luận, sáng tạo về CNXH.

[*] TS., Học viện Chính trị Khu vực I.

Trường phái này do O. Bauer (Phó chủ tịch Đảng Công nhân dân chủ xã hội Áo và là nhà lý luận hàng đầu của Đảng này), M. Adler và R. Hilferding sáng lập. Dù có những luận điểm cơ bản khác nhau (T. Vogelsang (chủ biên), 1971, tr.59), nhưng họ vẫn có điểm chung là kiên trì tiếp tục quan điểm của Marx về vấn đề giai cấp và về triển vọng phát triển CNXH khoa học do Marx đề xuất, đồng thời tiếp nhận có phê phán các tri thức khoa học mới nhất thời bấy giờ trong các lĩnh vực triết học, kinh tế chính trị, xã hội học vào trong quan niệm của mình. Họ cũng chống lại lý thuyết mác xít của Karl Kautsky vì cho rằng, nó làm xơ cứng thế giới quan cách mạng và tỏ ra không còn phù hợp với thực tiễn mới.

Các nhà lý luận thuộc trường phái mác xít Áo mong muốn kết nối di sản của chủ nghĩa Marx với sự phát triển trí tuệ của thời đại và thông qua đó làm tăng cường tác động, ảnh hưởng hàn lâm và chính trị của dự án XHCN. Họ tự coi mình là người đứng giữa chủ nghĩa Marx chính thống của thời đại và chủ nghĩa xét lại dưới ảnh hưởng của E. Bernstein. Theo nghĩa ấy, họ cố gắng đạt tới tính chất khoa học của chủ nghĩa Marx, nhưng đối nghịch lại với những hình thức giáo điều nặng nề của nó. Nhóm những nhà trí thức và khoa học cánh tả tại Vienna đã cố gắng thức tỉnh *ý nghĩa văn hóa* của CNXH về các vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và có đóng góp về lý luận trong lĩnh vực này.

2. Quan điểm lý luận về CNXH của một số đại diện tiêu biểu

a. O. Bauer (1881-1938)

Trước hết, O. Bauer xem xét vấn đề sự chuyển đổi XHCN dưới các điều kiện của phương thức sản xuất TBCN có thể diễn ra như thế nào, nhưng theo ông, sự chuyển đổi này cần phải tôn trọng các điều kiện khung dân chủ nghị trường. O. Bauer dự báo về sự cân bằng trong các quan hệ quyền lực giữa tư bản và lao động ở thời đại mình, cho nên ông coi các phương diện hiện thực cho sự chuyển đổi XHCN chỉ có thể thực hiện được thông qua sự tác động lẫn nhau của tất cả các tổ chức và các hình thức hoạt động của phong trào công nhân.

Theo đó, trước tiên phải kể đến các công đoàn và hệ thống rộng lớn các Hội liên hiệp trong "thành Vienna đỏ" (http://www.rotes-wien.at/start.html) - nơi mà Đảng Công nhân dân chủ xã hội Áo đang cầm quyền suốt một thời gian khá dài. Thông qua việc xây dựng các tổ chức như vậy và quá trình dân chủ hoá các cơ quan hành pháp nhà nước, mà trước hết là cảnh sát và hành chính, thì mới có thể xoá bỏ được CNTB trong một quá trình chuyển đổi dần dần. O. Bauer cũng là người khởi xướng *Cương lĩnh Linz* của nền dân chủ xã hội năm 1927. *Cương lĩnh Linz* vẫn tiếp thu lý luận của Marx, luận giải tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ chế độ TBCN lên chế độ XHCN và mở đầu bằng câu: "Đảng Công nhân dân chủ xã hội Áo, dựa trên học thuyết CNXH khoa học và trên kinh nghiệm đấu tranh thắng lợi kéo dài hàng thập niên, gắn bó mật thiết với các Đảng Công nhân XHCN của tất cả các dân tộc, *lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp công nhân và đặt mục tiêu của nó là xóa bỏ chế độ xã hội TBCN, xây dựng chế độ xã hội XHCN*" (Cương lĩnh Linz, 1999, tr.2).

Tiếp thu tư tưởng của Marx về nhà nước, O. Bauer cho rằng, nhà nước dân chủ cũng chỉ là phương tiện duy trì quyền lực của giai cấp thống trị và vì vậy, nó vẫn cần phải tồn tại trong nền chuyên chính vô sản. Giai cấp công

nhân chiếm lấy quyền thống trị trong nhà nước dân chủ cộng hòa không phải để xây dựng sự thống trị giai cấp mới, mà là để xóa bỏ mọi sự thống trị giai cấp (Cương lĩnh Linz, 1999, tr.2). Và trong xã hội CSCN tương lai, nhà nước sẽ chấm dứt vai trò của mình, sẽ tự tiêu vong: "Cộng đồng XHCN đích thực không chỉ đối lập lại với nhà nước hiện đại, mà còn đối lập với tất cả các hình thức nhà nước trong lịch sử" (O. Bauer, 1971, tr.508).

Một điểm đáng lưu ý của trường phái mác xít Áo chính là ý tưởng của O. Bauer về "*CNXH toàn vẹn*". Đó chính là cố gắng hợp nhất giữa CNCS Xô viết với phái dân chủ xã hội trong khuôn khổ một *Quốc tế đại diện cho cộng đồng các đảng XHCN*. Vì vậy, O. Bauer yêu cầu những người bôn sê vích phải thực hiện các biện pháp, các bước đi của quá trình dân chủ hóa và đồng thời cũng đề nghị những người dân chủ xã hội phải quay lưng lại với chủ nghĩa cải lương, xét lại và hướng tới cách mạng. Nhìn chung, ở đây O. Bauer muốn tìm kiếm "*con đường thứ ba*", con đường trung gian mác xít giữa những người bôn sê vích và những người dân chủ xã hội cải lương, với mục tiêu cuối cùng là dân chủ hóa chính quyền Xô viết và hợp nhất hai phái này trong một *Quốc tế* chung. Từ đó, O. Bauer kêu gọi kiên trì, bình tĩnh chờ đợi sự phát triển chín muồi tiếp theo (với khẩu hiệu "hãy giải lao cách mạng"), coi đó là bước chuẩn bị tất yếu hướng tới mục tiêu cách mạng cuối cùng và mục tiêu ấy chỉ đạt được khi có được các điều kiện khách quan cách mạng và chúng nhất định sẽ xuất hiện trong tương lai gần. Thực ra, điều O. Bauer mong muốn và chờ đợi chính là đa số phiếu bầu cho Đảng Công nhân dân chủ xã hội của ông trong toàn bộ đất nước Áo và ông tin tưởng chắc chắn rằng, sớm muộn thì điều đó sẽ xảy ra và trước hết là ở "thành Vienna đỏ" của ông.

b. M. Adler (1873-1937)

Đối với M. Adler, phát triển lý thuyết Marx với ý nghĩa trước hết là cần phải có thái độ cởi mở đối với sự phát triển triết học mới của thời đại và không được phép tự coi bản thân mình là một hệ thống triết học đóng kín. M. Adler đề nghị xây dựng một lý luận nhận thức và lý thuyết khoa học trên cơ sở chủ nghĩa Kant mới xuất hiện vào thời gian này và coi nó là cơ sở cho khoa học xã hội mác xít (M. Adler, 1975). Trên đỉnh cao của triết học phê phán mới có thể tạo ra được cơ sở triết học khoa học tương ứng cho lý luận mác xít với tư cách là một giả thuyết khoa học xã hội. Như vậy, khi kết hợp cả hai lĩnh vực khoa học: lĩnh vực xây dựng cơ sở triết học và lĩnh vực nghiên cứu sự kiện khoa học xã hội, chúng ta mới có thể đạt được chuẩn mực phê phán cởi mở, tạo ra được khả năng định hướng xây dựng lý luận mác xít sao cho đồng điệu với các bước tiến bộ khoa học trên các lĩnh vực quan trọng.

Theo đó, M. Adler không luận chứng cho mục tiêu XHCN trong các quy luật lịch sử hay trong các điều kiện của sự phát triển về lực lượng sản xuất, mà ở trong "*cái tiên nghiệm xã hội*". Ông cho rằng, con người đã luôn bị xã hội hoá trong các hình thức của ý thức, ngôn ngữ và toàn thể nền văn hoá của mình, cho nên chỉ có các hình thức liên kết xã hội hoá của một xã hội đoàn kết mới xứng đáng với các điều kiện chung sống cho con người. Để nhấn mạnh quan niệm của mình về CNXH, M. Adler đã đưa khái niệm "*dân chủ xã hội*" vào vị trí trung tâm. Ông phê phán cách hiểu phổ biến, có tính hình thức về dân chủ và phân biệt rõ hai khái niệm "dân chủ

chính trị" với "dân chủ xã hội" (M. Adler, 1974). Theo M. Adler, "dân chủ chính trị" là đồng nhất với tổ chức thống trị của giai cấp tư sản và vì vậy, chỉ có "dân chủ xã hội" mới xóa bỏ được những mâu thuẫn giai cấp và áp bức, bóc lột. Tương tự như các quan niệm về dân chủ kinh tế, ông còn hiểu nội hàm của nó là nền dân chủ mở rộng trong lĩnh vực kinh tế trung tâm của các tổ chức xã hội.

c. R. Hilferding (1877-1941)

Tiếp thu và phát triển tư tưởng của Marx trong bộ "*Tư bản*", ngay từ năm 1910, R. Hilferding đã xuất bản tác phẩm nổi tiếng "*Tư bản tài chính*", trong đó công bố những nghiên cứu mới nhất về sự phát triển của CNTB đương thời và đã luận chứng sự phát triển của CNTB từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (Xem: R. Hilferding, 2000). Khi tham khảo tài liệu này, V. I. Lenin đã đánh giá rất cao những kết quả nghiên cứu của R. Hilferding về sự phát triển của CNTB; K. Kautsky thậm chí còn coi công trình này như là "tập 4 của bộ *Tư bản* của Marx".

Trọng tâm trong xây dựng lý luận về CNXH của R. Hilferding trước hết là ở việc suy ngẫm làm thế nào để thúc đẩy nền kinh tế TBCN thành các hình thức của "*CNTB có tổ chức*". R. Hilferding quan tâm trước tiên tới việc phát triển một lý luận hiện thực về CNTB và khả năng tự thích nghi; nghĩa là ông bỏ qua lý thuyết mác xít chính thống, nhưng lại không khước từ hạt nhân các phân tích mác xít về CNTB. Trong lý luận của mình về CNTB có tổ chức, R. Hilferding mô tả khả năng của CNTB hiện đại tự tạo ra các cơ chế điều chỉnh, nhưng nó vẫn không có khả năng vượt qua khủng hoảng và mâu thuẫn cơ bản của CNTB. Khả năng tự điều chỉnh TBCN xuất hiện thông qua hình thức các tập đoàn, các tờ rớt và các liên hiệp kinh tế TBCN lớn được kết nối với nhau, cũng như tác động tương đối của các ngân hàng lớn và các quan hệ kinh tế đan xen của chúng, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc chế ngự được các khủng hoảng riêng có của CNTB. *Sự tự tổ chức của CNTB không diễn ra vì lợi ích xã hội, mà vẫn tiếp tục phục vụ trước hết cho lợi ích của tư bản*.

Song, các hình thức mới của sự tự tổ chức này cũng đồng thời đem đến các triển vọng mới trên phương diện một cuộc chuyển đổi XHCN của xã hội. Quá trình dân chủ hoá và điều tiết XHCN vì lợi ích của toàn xã hội có thể tận dụng các điểm tự điều chỉnh của CNTB và sử dụng chúng cho mục tiêu XHCN mới. Tuy nhiên, kể cả với các hình thức mới của nó thì CNTB vẫn luôn tìm cách kháng cự lại sự vượt qua của CNXH.

Do đánh giá thấp tác động của các lực lượng thị trường, ngay cả trong CNTB có tổ chức, nên R. Hilferding đã bỏ qua các tiềm năng chế ngự khủng hoảng đã có ngay trong CNTB có tổ chức và vì vậy, ông đã không thừa nhận chính sách phục hồi tích cực trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới những năm 1920 như là một dự án kinh tế có lợi cho sự chuyển đổi dần dần sang CNXH.

d. K. Renner (1870-1950)

Đóng góp quan trọng nhất của K. Renner trong việc xây dựng lý thuyết XHCN của trường phái mác xít Áo là luận điểm được phát triển trong cuốn sách của ông "*Chức năng xã hội của các thể chế pháp quyền*" (Xem: K. Renner, 1994). K. Renner cho rằng, thông qua sự hạn chế của nhà nước và kinh tế đối với pháp luật dưới các điều kiện của nền dân chủ chính trị thì vẫn có khả năng xuất hiện sự điều tiết xã hội đối với các quá

trình kinh tế theo mục tiêu của CNXH mà không cần phải có quá trình xã hội hoá mang tính hình thức về tư liệu sản xuất trên quy mô ngày càng tăng.

K. Renner lập luận rằng, thông qua pháp quyền thì nhà nước dân chủ có thể đưa ra các chức năng quyết định kinh tế dưới sự giám sát xã hội, do đòi hỏi từ xã hội và bằng những phương thức khác nhau, tuỳ theo lĩnh vực hoạt động kinh tế và chức năng kinh tế tương ứng. Theo kiểu xã hội hoá này, sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất không buộc phải bị xoá bỏ trên danh nghĩa và sẽ diễn ra quá trình "quốc hữu hoá nền kinh tế" cho phép hiện thực hoá các mục tiêu của chính sách kinh tế XHCN trên quy mô ngày càng lớn.

Trong quan niệm về nhà nước, giữa K. Renner và O. Bauer đã diễn ra cuộc tranh luận mạnh mẽ trên một loạt luận điểm rường cột. Không đồng tình với quan điểm của O. Bauer cũng như quan điểm của chủ nghĩa Marx về sự tiêu vong tất yếu của nhà nước trong CNCS tương lai, K. Renner cho rằng, nhà nước là không thể thiếu được trong mọi thời đại và trong mọi chế độ xã hội vì nó có vai trò trụ cột điều phối hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, ban hành các quyết định hành chính và nhìn chung, nhờ có nhà nước thì sự chung sống giữa người với người trong một cộng đồng với quy mô lớn mới được đảm bảo.

e. E. Haimann (1889-1967)

E. Haimann thực ra là người Đức, nhưng đã có thời gian nghiên cứu chuyên sâu tại Vienna và đã kế thừa, phát triển những lý luận của trường phái mác xít Áo. Ông đã có những đóng góp xây dựng lý luận XHCN trên ba lĩnh vực chủ yếu: lý luận về CNXH tôn giáo, nền kinh tế chính trị và lý luận chuyển đổi. Nghiên cứu bản chất của tôn giáo, ông khẳng định rằng, đạo đức tôn giáo và cách hiểu dựa trên đạo đức tôn giáo về ý nghĩa cuộc sống của con người rốt cuộc chỉ có thể được hiện thực hóa trong xã hội XHCN.

Với tư cách là một nhà kinh tế chính trị chuyên nghiệp, trong rất nhiều bài viết khoa học của mình nhằm bảo vệ quan điểm kinh tế hiện thực, ông đã kêu gọi *tách biệt khái niệm thị trường ra khỏi khái niệm TBCN*. Ông hiểu thị trường như là "một nguyên tắc kỹ thuật" của sự phối hợp kinh tế, mà chỉ có những người luôn chấp nhận chủ nghĩa tập trung quan liêu mới từ bỏ nó. Vì vậy, vào cuối những năm 1920, ông đã phê phán cuộc thử nghiệm nền kinh tế kế hoạch, tập trung quan liêu của CNCS ở Liên Xô, nhưng không khước từ triển vọng cải biến XHCN đối với CNTB.

Theo E. Haimann, một chính sách hướng tới giải phóng về kinh tế cho những người lao động và tiếp tục phát triển lực lượng sản xuất hiện đại thì cần phải để cho thị trường hoạt động thông qua các yếu tố kế hoạch, kiểm tra và xã hội hoá, chứ không được xoá bỏ hoàn toàn. Với đột phá này, ông được coi là người đi tiên phong về lý luận XHCN mới và phải đến hàng thập niên sau thì lý luận của ông mới được tiếp nhận vào trào lưu lý luận XHCN và trong cương lĩnh của các đảng dân chủ xã hội.

Đáng lưu ý là từ rất sớm, khi bàn về CNXH trong sự biến chuyển của xã hội hiện đại, ông đã có quan niệm rất đúng rằng, *thị trường và CNTB không đồng nhất với nhau*. E. Haimann viết: "Thị trường là cái kinh tế thực sự trong nền kinh tế hiện đại, sự phá hủy nó sẽ là một bước nhảy vào hư vô... Thị trường

và CNTB rõ ràng không phải là một... Nhiệm vụ XHCN là tách biệt các điều kiện kỹ thuật ra khỏi các điều kiện xã hội của thị trường và phải đem lại cho phong trào tự do của con người về phương diện kinh tế các điều kiện trung tâm mà vẫn có thể tránh được một sự sụp đổ TBCN" (E. Haimann, 1975, tr.88).

Quan niệm của E. Haimann về CNXH đã có sức nặng đặc biệt đối với quá trình xây dựng lý luận XHCN sau đó ở các đảng mác xít phương Tây. CNXH, theo ông, là một nguyên lý cấu trúc, mà sự hiện thực hoá nó diễn ra thông qua tác động dần dần cũng như chuyển biến dần các cấu trúc xã hội trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Với tư cách là trật tự xã hội tự do, cương lĩnh XHCN điều tiết quá trình liên tục xoá bỏ từng phần các cấu trúc hoạt động theo nguyên lý xã hội TBCN và bằng cách đó, nó tạo ra giá trị ngày càng tăng cho nguyên tắc XHCN.

E. Haimann hiểu quá trình chuyển đổi XHCN là một sự thay thế về cấu trúc và thay đổi từng bước các yếu tố TBCN bằng các yếu tố XHCN. Các cấu trúc XHCN được phác thảo ngay trong các kết cấu hiện tồn và nhờ đó xã hội ngày càng thoả mãn các yếu tố chức năng của nguyên tắc XHCN về "tự do xã hội". Như vậy, E. Haimann đã cung cấp một luận chứng khoa học xã hội theo quan điểm của riêng mình cho một chiến lược cải cách về kết cấu của CNXH trong tổng thể xã hội.

3. Kết luận sơ bộ

Ngày nay, các nhà lý luận của Đảng Dân chủ xã hội Áo đánh giá rằng, trường phái mác xít Áo nhìn chung đã không đạt tới được CNXH bằng con đường dân chủ cả về lý luận lẫn thực tiễn và nó cũng không có khả năng đưa ra được một chiến lược hiệu quả chống lại chủ nghĩa phát xít đang hình thành lúc bấy giờ. Với sự tan rã của các tổ chức của phong trào công nhân do sự xuất hiện "chủ nghĩa phát xít Áo" cũng như sự "gia nhập" của Áo vào nước Đức Quốc xã thì về cơ bản, lý luận của phái mác xít Áo đã mất dần ảnh hưởng và kể từ sau năm 1945 trở đi, nó hầu như không còn đóng vai trò đáng kể nào trong Đảng Dân chủ xã hội Áo.

Mặc dù vậy, họ cũng đã có những cống hiến trên lĩnh vực lý luận về CNXH dưới ảnh hưởng của CNXH khoa học của Marx như: nhấn mạnh vai trò của thị trường đối với triển vọng của CNXH, những phân tích về khủng hoảng của CNTB bước sang giai đoạn độc quyền, vai trò của "dân chủ xã hội" đối với dự án chuyển đổi dần dần từ chế độ xã hội TBCN sang CNXH. Mặc dù còn mang nặng tính cải lương, nhưng đó là những đóng góp đáng được ghi nhận. Đặc biệt là ngay từ rất sớm, các nhà lý luận của trường phái này đã nhận thấy và phê phán tính chất giáo điều, hạn chế của mô hình XHCN Xô viết với chế độ kinh tế tập trung, quan liêu sẽ nảy sinh nhiều hệ lụy và không đúng với tinh thần của CNXH khoa học do Marx - Engels khởi xướng và được V. I. Lenin phát triển.

Quan điểm về CNXH của trường phái mác xít Áo cho đến nay vẫn còn có những ảnh hưởng đáng kể, vẫn còn tiếp tục để lại những dấu ấn trong cuộc sống đương đại của các quốc gia phương Tây, trong đó có nước Áo. Việc nghiên cứu các quan điểm này có thể góp phần giúp ích cho việc hoạch định chính sách ngoại giao, hợp tác văn hóa của chúng ta với các nước phương Tây nói chung và Cộng hòa Áo nói riêng, theo phương châm "biết mình, biết người", biết "gạn đục,

khơi trong", tiếp thu một cách có phê phán những thành tựu của thế giới, vận dụng chúng vào công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay và trong tương lai. Đồng thời, nó cũng tạo điều kiện để chúng ta có một cái nhìn chính xác hơn về bản thân chúng ta trong nhận thức chủ nghĩa Marx - Lenin và áp dụng nó vào thực tiễn ❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M. Adler (1974), *Dân chủ chính trị và dân chủ xã hội*, Nxb. Dietz, Berlin.
2. M. Adler (1975), *Kant và chủ nghĩa Marx*, Nxb. Scientia, Berlin.
3. O. Bauer (1971), *Vấn đề dân tộc và nền dân chủ xã hội*, Nxb. Auvermann, Glashuetten.
4. *Cương lĩnh Linz* (1999), Nxb. Hàn Lâm, Berlin.
5. E. Haimann (1975), *CNXH trong biến chuyển của xã hội hiện đại*, Nxb. Dietz, Berlin.
6. R. Hilferding (2000), *Tư bản tài chính*, Nxb. Volksbuchhandlung, Vienna.
7. K. Renner (1994), *Chức năng xã hội của các thể chế pháp quyền*, Nxb. Residenz, Salzburg.
8. *Thành vienna đỏ 1919-1934*, http://www.rotes-wien.at/start.html
9. T. Vogelsang (chủ biên, 1971), *Từ điển lịch sử và chính trị thế kỷ XX*, Hiệp hội sách Đức xuất bản, Stuttgart.

(Tiếp theo trang 24)

khoá XI về Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", *Nhân dân điện tử,* http://nhandan.com.vn/chinhtri/item/23477402-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-ben-vung-dat-nuoc.html.

3. Trần Đình Sử (2006), "Hai mươi năm lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học - Thành tựu và suy ngẫm", *Văn nghệ*, số 52.
4. Trịnh Bá Đĩnh (2002), *Chủ nghĩa cấu trúc và văn học,* Nxb. Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Văn Trung (1965), *Nhận định III,* Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn.
6. R. Barthes (1985), *L'aventure sémiologique* ("Cuộc phiêu lưu ký hiệu học"), Seuil, Paris.
7. Stuart Sim (1999), "Postmodernism and Philosophy" ("Chủ nghĩa hậu hiện đại và triết học"), trong *The Routledge Critical Dictionary of Postmodern Thought* ("Từ điển phê bình tư tưởng hậu hiện đại Routledge"), edited by Stuart Sim, Routledge Inc., New York, USA.
8. Jonathan Hart and Terry Goldie (1997), "Post-colonial theory" ("Lý thuyết hậu thực dân / hậu thuộc địa"), *Encyclopedia of Contemporary Literary Theory*, General Editor and Compiler: Irena R. Makaryk, University of Toronto Press, Toronto - Buffalo - London (reprinted for the fourth time).